**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

BỘ MÔN: **ĐỊA LÍ**

KHỐI LỚP: **12**

TUẦN: **12**/HK1 (từ 22/11 🡪27/11/2021)

 **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**CHỦ ĐỀ 4. THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA ĐA DẠNG (TIẾT 1)**

**I. NHIỆM VỤ TỰ HỌC, NGUỒN TÀI LIỆU CẦN THAM KHẢO:**

1. Nội dung **1. THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA THEO BẮC NAM**

- Học sinh đọc mục 1. Thiên nhiên phân hóa theo Bắc – Nam

a. Phần lãnh thổ phía Bắc: trang 48 sách giáo khóa

b. Phần lãnh thổ phía Nam: trang 48 sách giáo khoa

- Học sinh kết hợp đọc Atlat địa lí Việt Nam trang 9, 12.

2. Nội dung **2. THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA THEO ĐÔNG – TÂY**

a. Vùng biển và thêm lục địa: trang 49 sách giáo khoa

b. Vùng đồng bằng ven biển: trang 49 sách giáo khoa

c. Vùng đồi núi: trang 49, 50 sách giáo khoa

- Học sinh kết hợp đọc Atlat địa lí Việt Nam trang 6, 7

**II. KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ:**

**1.Thiên nhiên phân hóa theo Bắc- Nam**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần lãnh thổ phía Bắc*****(****từ dãy Bạch Mã trở ra)* | **Phần lãnh thổ Phía Nam***(từ dãy Bạch Mã trở vào)* |
| **- Khí hậu**: nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh + Nhiệt độ trung bình năm trên 20oC. Gió mùa Đông Bắc 🡪 mùa đông lạnh, 2- 3 tháng nhiệt độ trung bình <180C, rõ nhất ở Trung du miền núi Bắc Bộ và ĐB sông Hồng+ Biên độ nhiệt lớn.**- Cảnh quan**: + Đới rừng nhiệt đới gió mùa, mùa đông trời nhiều mây, lạnh, ít mưa, cây rụng lá; mùa hạ nắng nóng, mưa nhiều, cây xanh tốt. + Sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế, cây cận nhiệt (dẻ, re), cây ôn đới (sa mu, pơ mu), thú lông dày (gấu, chồn).- **Ở đồng bằng**: mùa đông trồng rau ôn đới. | - **Khí hậu:** cận xích đạo gió mùa, nóng quanh năm với 2 mùa mưa và khô rõ rệt. + Nhiệt độ trung bình năm > 25oC, không có tháng nào < 20oC. + Biên độ nhiệt nhỏ.**- Cảnh quan:** đới rừng cận xích đạo gió mùa. Nhiều cây chịu hạn, rụng lá vào mùa khô.+Tây Nguyên có rừng thưa nhiệt đới khô. + Động thực vật thuộc vùng xích đạo và nhiệt đới (voi, hổ, báo, trăn, rắn, cá sấu…). |

**2. Thiên nhiên phân hóa theo Đông-Tây**:

Từ Đông sang Tây, thiên nhiên nước ta phân hóa thành 3 dải:

***a. Vùng biển và thềm lục địa:*** Vùng biển rộng gấp 3 lần diện tích đất liền

- Độ nông- sâu, rộng- hẹp của thềm lục địa có quan hệ chặt chẽ với vùng đồng bằng, vùng đồi núi kề bên và thay đổi theo từng đoạn bờ biển:

+ Thềm lục địa phía Bắc và Nam: đáy nông, rộng, có nhiều đảo ven bờ.

+ Thềm lục địa Nam Trung Bộ: thu hẹp, tiếp giáp vùng biển nước sâu.

- Thiên nhiên vùng biển nước ta đa dạng và giàu có tiêu biểu cho thiên nhiên vùng biển nhiệt đới gió mùa.

***b. Vùng đồng bằng ven biển:*** có quan hệ chặt chẽ giữa đồi núi phía tây và vùng biển phía đông.

 - Đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ mở rộng với các bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng, nông thiên nhiên trù phú, xanh tươi, thay đổi theo mùa.

- Đồng bằng Duyên hải Miền Trung hẹp ngang, đồi núi lan ra sát biền, đồng bằng bị chia cắt nhỏ, bờ biển khúc khuỷu, thềm lục địa hẹp, tiếp giáp với vùng biển sâu. Các địa hình bồi tụ, mài mòn, cồn cát, đầm phá. Đất kém màu mỡ nhưng phát triển du lịch và kinh tế biển.

***c.Vùng đồi núi*:**

 **- Thiên nhiên ở miền đồi núi phân hóa rất phức tạp, do gió mùa tác động với hướng núi:**

+ Vùng núi Đông Bắc: mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa.

+ Vùng núi thấp phía nam Tây Bắc: cảnh quan nhiệt đới ẩm gió mùa.

+ Vùng núi cao Tây Bắc cảnh quan giống như vùng ôn đới.

 - Khi sườn Đông Trường Sơn (Bắc Trung Bộ) đón gió Đông Bắc từ biển vào gây mưa vào thu đông, thì Tây Nguyên là mùa khô, nhiều nơi khô hạn gay gắt, cảnh quan rừng thưa. Khi Tây Nguyên vào mùa mưa thì sườn Đông Trường Sơn lại khô do chịu tác động của gió Tây khô nóng (gió Lào).

**III. BÀI TẬP:**

**A – PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1. (trang 50 SGK Địa lí 12)** Qua bảng số liệu, biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, nhận xét về chế độ nhiệt, chế độ mưa của 2 địa điểm trên và sự biến đổi nhiệt theo vĩ độ.

**Một số chỉ số về nhiệt độ của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh (00C)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | to TB năm | to TB tháng lạnh nhất | to TB tháng nóng nhất | Biên độ to Tb năm | to tối thấp nhất tuyệt đối | to tối bcao tuyệt đối | Biên độ to tuyệt đối |
| Hà Nội (21o01B) | 23,5 | 16,4 (tháng I) | 28,9 (tháng VII) | 12,5 | 2,7 | 42,8 | 40,1 |
| TP. Hồ Chí Minh (10o47B) | 27,1 | 25,7 (tháng XII) | 28,9 (tháng IV) | 3,2 | 13,8 | 40,0 | 26,2 |



**Câu 2.** Nêu đặc điểm thiên nhiên nổi bật của phần lãnh thổ phía Bắc và phần lãnh thổ phía Nam nước ta.

**B – PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**. Càng về phía Nam nước ta thì

**A**. nhiệt độ trung bình năm càng tăng. **B**. biên độ nhiệt càng tăng.

**C**. nhiệt độ trung bình tháng lạnh càng giảm. **D**. nhiệt độ trung bình tháng nóng càng giảm.

**Câu 2**. Biên độ nhiệt năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam vì

**A**. gần chí tuyến. **B**. có một mùa đông lạnh.

**C**. có một mùa hạ bị ảnh hưởng của gió phơn Tây Nam. **D**. góc nhập xạ lớn.

**Câu 3.** Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc là

**A**. đới rừng gió mùa cận xích đạo. **B**. đới rừng nhiệt đới gió mùa.

**C**. đới rừng xích đạo. **D**. đới rừng nhiệt đới.

**Câu 4.** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với khí hậu phần lãnh thổ phía Nam (từ 160 B trở vào)?

**A**. Quanh năm nóng. **B**. Không có tháng nào nhiệt độ dưới 200C.

**C**. Có 2 mùa mưa và khô rõ rệt. **D**. Mùa đông có mưa phùn.

**Câu 5.** Sự phân hóa thiên nhiên theo Đông – Tây ở vùng núi nước ta chủ yếu là do yếu tố nào?

**A**. Độ cao và hướng của núi. **B**. Kinh tuyến.

**C**. Hướng núi và sự tác động của gió mùa. **D**. Góc nhập xạ.

**Câu 6**. So với Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh có

**A**. nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn. **B**. nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất thấp hơn.

**C**. biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ hơn. **D**. nhiệt độ tối thấp tuyệt đối thấp hơn.

**Câu 7**. Điểm nào sau đây **không đúng** với thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam?

**A.** Trong rừng xuất hiện nhiều loài cây chịu hạn, rụng lá vào mùa khô

**B**. Một số nơi hình thành loại rừng thưa nhiệt đới khô.

**C**. Động vật tiêu biểu là các loài thú lớn vùng nhiệt đới và xích đạo.

**D**. Một số vùng ở đồng bằng trồng được cả cây cận nhiệt.

**Câu 8**. Miền Bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên khí hậu trong năm có một mùa đông lạnh với 2 – 3 tháng nhiệt độ trung bình là

**A**. < 180C. **B**. < 190C. **C**. < 200C. **D**. < 210C.

**Câu 9**. Nơi nào của nước ta có mùa khô gay gắt, xuất hiện rừng thưa?

**A**. Bắc Trung Bộ. **B**. Tây Nguyên.

**C**. Đồng bằng sông Cửu Long. **D**. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 10**. Về mùa hạ, cảnh sắc thiên nhiên miền Bắc **không** có đặc điểm nào?

**A**. Trời nắng nóng. **B**. Mưa nhiều.

**C**. Cây cối xanh tốt. **D**. Nhiều mây.

**IV. NỘI DUNG CHUẨN BỊ:**

Học sinh xem trước **Chủ đề 4.** Thiên nhiên phân hóa đa dạng (tiết 2)

**V. ĐÁP ÁN BÀI TẬP TỰ LUYỆN:**

**A – PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Qua bảng số liệu, biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, nhận xét về chế độ nhiệt, chế độ mưa của 2 địa điểm trên và sự biến đổi nhiệt theo vĩ độ.

*- Chế độ nhiệt:*

*+ Hà Nội có nền nhiệt độ thấp hơn ở TP. Hồ Chí Minh (nhiệt độ trung bình năm 23,5oC so với 27,1oC).*

*+ Hà Nội có 3 tháng (12, 1 và 2) có nhiệt độ xuống dưới 20oC, thậm chí có 2 tháng nhiệt độ xuống dưới 18oC.*

*+ Hà Nội có 4 tháng (6, 7, 8, 9) nhiệt độ cao hơn ở TP. Hồ Chí Minh.*

*+ TP. Hồ Chí Minh quanh năm nóng, không có tháng nào nhiệt độ xuống dưới 25,7oC.*

*+ Biên độ nhiệt độ ở Hà Nội cao, tới 12,5oC. Biên độ nhiệt độ ở TP. Hổ Chí Minh thấp chỉ 3,1oC.*

*- Chế độ mưa:*

*+ Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đều có mưa nhiều trong các tháng từ 5 - 10.*

*+ Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đều có lượng mưa ít vào các tháng 11 – 4, nhưng lượng mưa trong các tháng này ở Hà Nội lớn hơn.*

*- Sự biến đổi nhiệt theo vĩ độ:*

*+ Càng về phía Nam, nhiệt độ trung bình năm càng lớn, biên độ nhiệt càng giảm.*

*+ Nhiệt độ tháng lạnh ở phía Nam cao hơn nhiều so với phía Bắc.*

**Câu 2.** Nêu đặc điểm thiên nhiên nổi bật của phần lãnh thổ phía Bắc và phần lãnh thổ phía Nam nước ta.

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần lãnh thổ phía Bắc*****(****từ dãy Bạch Mã trở ra)* | **Phần lãnh thổ Phía Nam***(từ dãy Bạch Mã trở vào)* |
| **- Khí hậu**: nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh + Nhiệt độ trung bình năm trên 20oC. Gió mùa Đông Bắc 🡪 mùa đông lạnh, 2- 3 tháng nhiệt độ trung bình <180C, rõ nhất ở Trung du miền núi Bắc Bộ và ĐB sông Hồng+ Biên độ nhiệt lớn.**- Cảnh quan**: + Đới rừng nhiệt đới gió mùa, mùa đông trời nhiều mây, lạnh, ít mưa, cây rụng lá; mùa hạ nắng nóng, mưa nhiều, cây xanh tốt. + Sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế, cây cận nhiệt (dẻ, re), cây ôn đới (sa mu, pơ mu), thú lông dày (gấu, chồn).- **Ở đồng bằng**: mùa đông trồng rau ôn đới. | - **Khí hậu:** cận xích đạo gió mùa, nóng quanh năm với 2 mùa mưa và khô rõ rệt. + Nhiệt độ trung bình năm > 25oC, không có tháng nào < 20oC. + Biên độ nhiệt nhỏ.**- Cảnh quan:** đới rừng cận xích đạo gió mùa. Nhiều cây chịu hạn, rụng lá vào mùa khô.+Tây Nguyên có rừng thưa nhiệt đới khô. + Động thực vật thuộc vùng xích đạo và nhiệt đới (voi, hổ, báo, trăn, rắn, cá sấu…). |

**B – PHẦN TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| A | B | B | D | C | C | D | A | B | D |

**Lưu ý: giáo viên hỗ trợ Cô Lê Thị Hương – SĐT: 0982210703**